

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 93/2004/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 115/2004/QĐ-TTg ngày 25/6/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành theo Quyết định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Bộ Tài chính hướng dẫn hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

CHƯƠNG I

THÀNH LẬP, TỔ CHỨC, ĐIỀU HÀNH QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG

1. Điều kiện để được thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng

- Có đề án thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng đã được Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt. Nội dung đề án phải chứng minh được nhu cầu về cấp bảo lãnh tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trên địa bàn, phương án tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng trong 3 năm đầu khả thi.

- Có đủ mức vốn điều lệ tối thiểu 30 tỷ đồng do Ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia góp vốn.
- Có danh sách dự kiến cán bộ thuộc Hội đồng quản lý, ban kiểm soát, ban điều hành là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tốt nghiệp đại học và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kinh tế hoặc tài chính - ngân hàng.
- Có dự thảo điều lệ phù hợp với qui định tại điều 6 qui chế thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ bảo lãnh tín dụng ban hành kèm theo quyết định số 193/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các qui định khác của pháp luật.

2. Trình tự thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng

- Căn cứ vào nhu cầu về cấp bảo lãnh tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương, Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định thành lập ban trụ bị thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng (gọi tắt là ban trụ bị). Ban trụ bị có thành phần là đại diện của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, đại diện của các tổ chức hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ban trụ bị có nhiệm vụ giúp Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiên cứu, lập đề án thành lập, chuẩn bị các điều kiện để được thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng trình Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định.

Ban trụ bị tự giải thể sau khi Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Căn cứ các điều kiện để được thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng, Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét quyết định thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng tại địa phương.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quỹ bảo lãnh tín dụng chính thức khai trương hoạt động, Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính việc thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng tại địa phương mình. Kèm theo bản sao các tài liệu liên quan gồm:

Quyết định thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng, điều lệ Quỹ bảo lãnh tín dụng đã được phê chuẩn.

Đề án thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng đã được phê chuẩn.

Các tài liệu liên quan chứng minh có đủ các điều kiện để được thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng như: Các văn bản, quyết định tham gia góp vốn thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng của các cơ quan; Văn bằng tốt nghiệp Đại học của các cán bộ làm việc chuyên trách thuộc Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

3. Điều kiện tiến hành hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng

Chậm nhất trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định thành lập, Quỹ bảo lãnh tín dụng phải khai trương hoạt động. Trước khi khai trương hoạt động tối thiểu 30 ngày, Quỹ bảo lãnh tín dụng phải đăng báo hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương ba số liên tiếp về quyết định thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng, nội dung hoạt động, phạm vi hoạt động, đối tượng khách hàng.

4. Cơ cấu tổ chức và điều hành tác nghiệp Quỹ bảo lãnh tín dụng

4.1. Căn cứ quyết định số 115/2004/QĐ-TTg, điều kiện và khả năng của từng địa phương, Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành tác nghiệp Quỹ bảo lãnh tín dụng theo một trong các mô hình sau:

a) Thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng có tư cách pháp nhân độc lập bao gồm Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Ban điều hành theo qui định hiện hành. Quỹ bảo lãnh tín dụng uỷ thác việc điều hành tác nghiệp các hoạt động bảo lãnh tín dụng cho đơn vị nhận uỷ thác là Quỹ Hỗ trợ phát triển hoặc Quỹ tài chính của địa phương. Quỹ bảo lãnh tín dụng và đơn vị nhận uỷ thác phải ký hợp đồng về dịch vụ uỷ thác, trong đó phải thể hiện các công việc được uỷ thác; Nhiệm vụ, quyền hạn các bên; Phí uỷ thác và phương thức thanh toán; Thời hạn hợp đồng; Chế độ thông tin báo cáo; Giải quyết tranh chấp, xử lý rủi ro và các điều khoản khác.

b) Không thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng có tư cách pháp nhân độc lập. Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyết định giao nhiệm vụ

bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa cho Quỹ tài chính của địa phương.

4.2. Các Quỹ tài chính của địa phương được thực hiện điều hành tác nghiệp Quỹ Bảo lãnh tín dụng (dưới hình thức nhận uỷ thác hay được giao nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng), phải có đủ các điều kiện sau:

Có tư cách pháp nhân và bộ máy tổ chức hoạt động độc lập.

Trong chức năng nhiệm vụ hoạt động phải có hoạt động cấp tín dụng cho khách hàng

Ban lãnh đạo Quỹ và cán bộ làm nhiệm vụ cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa là những người tốt nghiệp đại học và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Tình hình tài chính của đơn vị lành mạnh, kết quả kinh doanh 2 năm liền kề có thu nhập lớn hơn chi phí.

Trong trường hợp không thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng có tư cách pháp nhân độc lập, Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyết định giao nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa cho Quỹ tài chính của địa phương thì mức vốn phải bổ sung tối thiểu cho Quỹ tài chính địa phương để thực hiện nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng là 30 tỷ đồng (từ vốn cấp của Ngân sách địa phương và vốn góp của các tổ chức).

4.3. Những nội dung cơ bản về trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ bảo lãnh tín dụng và đơn vị nhận uỷ thác trong hợp đồng uỷ thác.

a) Đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Xây dựng qui chế, qui trình nghiệp vụ hướng dẫn các nội dung hoạt động tác nghiệp của Quỹ bảo lãnh tín dụng chuyển cho đơn vị nhận uỷ thác để làm căn cứ thực hiện.

Cung cấp các thông tin về chính sách khách hàng được bảo lãnh tín dụng trong từng thời kỳ để đơn vị nhận uỷ thác xem xét tiếp nhận hồ sơ xin cấp bảo lãnh tín dụng.

Uỷ quyền cho đơn vị nhận uỷ thác thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Quỹ bảo lãnh tín dụng trong việc cấp bảo lãnh tín dụng cho khách hàng nêu tại điểm 1 Điều

21 Quyết định 193/2001/QĐ-TTg. Ủy quyền cho đơn vị nhận ủy thác ký hợp đồng cho vay bắt buộc đối với khách hàng, thu hồi nợ gốc, nợ lãi đối với khách hàng.

Thanh toán phí dịch vụ ủy thác cho đơn vị nhận ủy thác theo hợp đồng ủy thác.

Kiểm tra, giám sát đơn vị nhận ủy thác trong việc thực hiện theo qui chế, qui trình nghiệp vụ Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Chuyển đủ tiền cho đơn vị nhận ủy thác để thực hiện cam kết bảo lãnh đối với Tổ chức tín dụng.

b) Đối với đơn vị nhận ủy thác nghiệp vụ bảo lãnh tín dụng.

Các đơn vị nhận ủy thác Quỹ bảo lãnh tín dụng chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ nghiệp vụ về bảo lãnh tín dụng của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo đúng qui định, bao gồm:

Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ theo đúng qui chế và qui trình nghiệp vụ bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng để quyết định cấp, từ chối việc bảo lãnh tín dụng cho khách hàng.

Được thực hiện quyền và nghĩa vụ của Quỹ bảo lãnh tín dụng trong việc cấp bảo lãnh tín dụng cho khách hàng nêu tại điểm 1 Điều 21 Quyết định 193/2001/QĐ-TTg.

Thực hiện cam kết bảo lãnh ngay sau khi nhận được tiền do Quỹ bảo lãnh tín dụng chuyển sang. Khi thực hiện cam kết bảo lãnh cho khách hàng, đơn vị nhận ủy thác yêu cầu khách hàng nhận nợ vay bắt buộc với lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay theo hợp đồng tín dụng khách hàng đã ký với tổ chức tín dụng. Đơn vị nhận ủy thác có trách nhiệm thu hồi nợ gốc, nợ lãi của các khoản cho vay bắt buộc.

Báo cáo đầy đủ về tình hình điều hành tác nghiệp hoạt động cho Quỹ bảo lãnh tín dụng theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Quỹ bảo lãnh tín dụng. Riêng đối với những khoản cho vay bắt buộc, đơn vị nhận ủy thác có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng cho Quỹ bảo lãnh tín dụng về tình hình tài chính của khách nợ, tình hình thu nợ và khả năng thu nợ.

Thực hiện các công việc khác theo thoả thuận giữa Quỹ bảo lãnh tín dụng và đơn vị nhận ủy thác.

Được hưởng phí dịch vụ ủy thác theo thoả thuận với Quỹ bảo lãnh tín dụng.